

BÁO CÁO

**Nội dung về công tác tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 5 năm 2022**

Thời gian báo cáo từ ngày 15/04/2022 đến ngày 14/05/2022)

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Xã Sơn Tây có địa bàn rộng, dân số đông, đa thành phần kinh tế, có 01 nhà thờ họ giáo. Trong thời gian qua trên địa bàn xã đang triển khai thực hiện các chương trình, dự án như giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng đường 8a, xây dựng nông thôn mới gắn liền với phòng chống dịch bệnh COVID -19. Trong quá trình thực hiện có chương trình, kế hoạch cụ thể, công khai minh bạch, lấy ý kiến nhân dân rộng rãi, đảm bảo tính dân chủ. Do đó việc khiếu nại, tố cáo đã không xảy ra.

a) Về khiếu nại;

Khái quát tình hình khiếu nại, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm) tỉ lệ đơn khiếu nại của từng lĩnh vực: Trong tháng không phát sinh đơn khiếu nại, so với năm trước là không tăng.

b) Về tố cáo:

Khái quát tình hình tố cáo so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm), tỷ lệ đơn tố cáo của từng lĩnh vực: Trong tháng không phát sinh đơn tố cáo, so với năm trước là không tăng.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Nguyên nhân khách quan

Trong những năm gần đây và trong tháng tình hình khiếu nại, tố cáo tại xã không có phát sinh đơn, là do việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã quan tâm tuyên truyền dưới nhiều hình thức, hiệu quả, đến được với nhân dân, Cùng với công nghệ, thông tin phát triển đã giúp người dân nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước nhanh hơn, nhận thức của người dân được nâng cao đã cùng phối hợp với chính quyền để thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương.

b) Nguyên nhân dân chủ quan

Đảng ủy, chính quyền xã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện sâu sát mọi nhiệm vụ: phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh, đầu

tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho các lĩnh vực. Tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, mọi nhiệm vụ được bàn bạc công khai. Trong đó nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được quan tâm hàng đầu, nhằm giải quyết kịp thời, ổn thỏa những nguyện vọng chính đáng của người dân, không để thất mắc, khiếu kiện ở bất kỳ lĩnh vực nào thuộc thẩm quyền.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 03, số người được tiếp 03; số vụ việc 03 (tiếp lần đầu 03, tiếp nhiều lần 0); số đoàn đông người được tiếp 0 (số đoàn..., số người..., tiếp lần đầu..., tiếp nhiều lần...); tiếp công dân định kỳ của Thủ trưởng (trực tiếp 2 và ủy quyền...); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân thường xuyên: 01

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn 01, số vụ việc 01);
- + Khiếu nại 0 vụ việc;
- + Tố cáo 0 vụ việc;
- + Phản ánh, kiến nghị 01 vụ việc;
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;
- + Thuộc thẩm quyền (số 01 đơn, số 01 vụ việc);
- + Không thuộc thẩm quyền (số 0 đơn, số 0 vụ việc).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...)

a) Tổng số đơn 05: Kỳ trước chuyển sang 4, tiếp nhận trong kỳ 01

- Số đơn đã xử lý 1/ Tổng số đơn tiếp nhận 05;
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: (05 đơn; 05 vụ việc)

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại 0;
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo 0;
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh 05;
- Phân loại theo tình trạng giải quyết

- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết 01;
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết 03;
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết 01,

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền 05;
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền 0

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.: 01/05 đơn, tỷ lệ: 20%

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm,...: 0

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; tổng hợp một số kết quả cụ thể (nếu có).: 05/05 vụ việc/ nội dung kiến nghị, phản ánh.

Kết quả: 01 đơn đã giải quyết.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm. Không có tố cáo

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

(Chỉ áp dụng đối với Báo cáo chuyên đề về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đối với báo cáo định kỳ thì nội dung này được thể hiện tổng hợp trong phần quản lý nhà nước tại Mẫu số 01: Đề cương về nội dung công tác thanh tra)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người).

c) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Đảng ủy, chính quyền xã luôn quan tâm công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, từ đầu năm ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể, có thông báo lịch tiếp công dân theo tháng của lãnh đạo xã, bố trí tiếp công dân thường xuyên, nghiêm túc theo nội quy. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo nói riêng được tổ chức dưới nhiều hình thức trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, bằng gửi văn bản cứng....Cán bộ tiếp công dân được tập huấn nghiệp vụ theo các lớp do huyện tổ chức. công nghệ thông tin được ứng dụng trong việc tuyên truyền, triển khai nhiệm vụ và báo cáo lên các cấp như việc gửi văn bản qua phần mềm hồ sơ công việc. Trong giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chuyên môn như: Địa chính, Tư pháp, công an... và sự phối hợp tuyên truyền của các tổ chức đoàn thể.

2. Tồn tại, hạn chế

Đánh giá tồn tại, hạn chế và khuyết điểm (nếu có) về các nội dung đã nêu ở phần ưu điểm.

Công tác tuyên truyền đã triển khai nhưng việc nắm bắt của người dân vẫn còn hạn chế; năng lực, cán bộ tiếp công dân đang thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa tập trung cao cho công tác tiếp công dân; hệ thống truyền thanh đã được đầu tư, tuy nhiên do địa bàn xã quá rộng nên chưa bao phủ hết.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (nếu có).

Nhiệm vụ Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nhiệm vụ thiết thực, được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ trên xuống, nhằm ổn định tình hình từ cơ sở. Làm tốt công tác này sẽ giúp cho địa phương có điều kiện phát huy các nhiệm vụ khác, do đó lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền xã rất quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn một số tồn tại như trên, là do trong tình hình mới, yêu cầu cao trong các nhiệm vụ, tuy nhiên vì điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn, chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động, cơ sở hạ tầng về công nghệ chưa được trang bị đầy đủ, hệ thống truyền thanh tuy đã có đầu tư, nhưng do địa bàn xã quá rộng chưa bao phủ được đủ mạng lưới loa phát.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, địa bàn xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới, trong đó có việc xây dựng lò đốt rác theo đề án của huyện Hương Sơn tại thôn Cây Tắt, Tân Thủy. Việc này Đảng ủy, chính quyền đã tổ chức tuyên truyền, đối thoại để nhân dân nắm chủ trương, tuy nhiên vẫn còn một số người dân chưa thông nhất, dễ phát sinh đơn thư. Trên các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên môi trường luôn có những vấn đề nhạy cảm, dễ phát sinh tranh chấp cần được chính quyền giải quyết.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022; thông báo rộng rãi lịch tiếp công dân theo tháng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.
2. Tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định. Chuyển đơn kịp thời, tập trung giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài.
3. Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định lên cấp trên.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo và hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập). Không

Lưu ý: cần nêu rõ, cụ thể văn bản và nội dung kiến nghị.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có vướng mắc). Không

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Không

- Các nội dung kiến nghị, đề xuất khác. Không

Trên đây là kết quả tiếp công dân, giải quyết KN, TC tháng 05 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây báo cáo Thanh tra huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- Ban TCD huyện;
- Lưu: VT, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Đức